

Bản án số: 95/2017/HSST

Ngày 08-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Ông **Hà Văn Châu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 164/11 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P và bà Tiêu Kim L; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 25-4-2017 bị Trưởng Công an Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC với số tiền là 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến lần phạm này chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 09-10-2017; (có mặt)

** Những người bị hại:*

1. Ông **Dương Thành T**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 19 đường T, Khóm 4, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng.

** Những người làm chứng:*

1. Ông **Dương Thành Đ**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 9/1 đường T, Khóm 4, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)
2. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số 9/19 đường T, Khóm 4, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn Q, sinh năm 1993 là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09-10-2017, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 83P2-147.13 của cha là ông Lê Văn P đi đến khu vực chợ M, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để rủ bạn tên T, nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể, hùn tiền mua ma túy sử dụng do Q không đủ tiền thì T đồng ý. T và Q mỗi người hùn 100.000đ để mua ma túy và T là người đi mua ma túy rồi cất giữ ma túy, sau khi mua xong thì cả hai định sử dụng với hình thức là chích nhưng do Q chỉ có sẵn 01 kim tiêm, Tân không chịu sử dụng chung nên Q dùng xe mô tô chở T đến nhà thuốc B tại số 19 đường T, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng với mục đích là mua thêm 01 cây kim tiêm nữa. Khi đến trước cửa nhà thuốc B thì Q vào trong còn T thì ngồi trên xe đậu dưới lòng lề đường để đợi. Q vào bên trong tiệm thuốc hỏi mua kim tiêm nhưng thấy nhà thuốc không có ai trông coi, nên Q nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, do trước đây khi mua kim tiêm ở đây Q có nhìn thấy ông chủ nhà thuốc cất tiền vào trong hộc tủ ở phía trong quầy thuốc. Với ý định trên, Q dùng tay dờn kệ đựng kệo singum trên quầy thuốc qua một bên, rồi chồm người qua quầy thuốc kéo hộc tủ đựng tiền ra và dùng tay lấy số tiền 950.000đ bên trong hộc tủ cho vào trong túi quần cất giấu. Q thấy trong hộc tủ còn tài sản nên quay ra ngoài dùng tay vẩy T đang đợi ở ngoài vào, mục đích là để T vào thì sẽ kêu T giúp đẩy Q chồm sâu hơn qua quầy thuốc để lấy tài sản. Sau khi vẩy kêu T vào thì Q tiếp tục chồm người để tìm tài sản lấy trộm, T bước xuống xe đi về hướng của Q được 02 – 03 bước chân, thì lúc này ông Dương Thành T là chủ nhà thuốc bước ra, nên Q dùng tay chụp cuốn sổ có kẹp số tiền 3.150.000đ bên trong được đặt trong tủ rồi bỏ chạy ra ngoài về hướng Kho bạc Nhà nước, T thấy Q bỏ chạy thì cũng quay ra xe nhưng ông T

chạy ra ngăn cản không cho T đi. Sau khi bỏ chạy thì Q nhìn thấy T bị giữ lại cùng với xe, nên Q không chạy nữa mà quay trở lại dự định trả lại tài sản để xin lấy xe đi, thì bị ông T cùng người dân bắt giữ giao Công an Phường 2, thành phố S xử lý, còn T trong lúc bắt giữ Q đã bỏ đi mất. Quá trình điều tra thì Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 86/QĐ-KSĐT ngày 25-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, ông Dương Thành T và bà Nguyễn Khánh L là những người bị hại vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của những người bị hại tại các biên bản ghi lời khai, thì ông T và bà L đều thừa nhận đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09-10-2017, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Tân đến nhà thuốc B tại số 19 đường T, Phường 2, thành phố S để mua kim tiêm sử dụng ma túy, khi đến nhà thuốc B thì bị cáo đi vào nhà thuốc còn T ngồi ngoài xe đợi. Khi bị cáo đi vào nhà thuốc hỏi mua kim tiêm thì nhìn thấy không có

người trông coi, nên dùng tay dời kệ đựng kệ singum trên quầy thuốc qua một bên, rồi chồm người qua quầy thuốc kéo hộc tủ lấy trộm được số tiền 950.000đ bỏ vào túi quần cất giấu. Bị cáo tiếp tục vẩy tay cho T vào để Tân giúp đẩy bị cáo chồm sâu qua quầy thuốc để dễ lấy tài sản, lúc T đi vào được vài bước thì chủ nhà thuốc đi ra nên bị cáo dùng tay chụp cuốn sổ trong tủ bên trong có số tiền 3.150.000đ rồi bỏ chạy ra ngoài. Khi chạy đi được một đoạn, bị cáo quay lại nhìn thấy T bị giữ cùng với xe, nên bị cáo quay lại trả tài sản để xin lấy xe thì bị bắt giữ giao công an xử lý.

Xét hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của những người bị hại, bị cáo lén lút chiếm đoạt được số tiền là 4.100.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả cho những người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với T là người đã đi chung với bị cáo đến nhà thuốc, do không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Thành T và bà Nguyễn Khánh L là những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-10-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

